

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **01/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 06/01/2022

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bình Nam

2. Bà Võ Thị Diệu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh – tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh – tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 190/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngô Thu H - sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố LS, P. CL, TP. C. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Xuân B – sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố LS, P. CL, TP. C; hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam A2 - Bộ Công an. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Tôi và ông Nguyễn Xuân B có tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20/01/2011 tại UBND phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Anh Ng (sinh ngày 08/9/2011) và Nguyễn Anh Th (sinh ngày 14/03/2015). Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do ông B nghiện ma túy, không có trách nhiệm với gia đình, hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam A2 – Bộ công an. Nay tôi yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Tôi yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn trình bày: Tôi và bà Nguyễn Ngô Thu H có đăng ký kết hôn tại UBND phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Anh

Ng (sinh ngày 08/9/2011) và Nguyễn Anh Th (sinh ngày 14/03/2015). Tôi đồng ý ly hôn.

Về con chung: Tôi đồng ý giao cho bà Nguyễn Ngô Thu H nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Ngô Thu H và ông Nguyễn Xuân B được ly hôn. Về con chung: giao 02 cháu Nguyễn Anh Ng (sinh ngày 08/9/2011) và Nguyễn Anh Th (sinh ngày 14/03/2015) cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: bà H không yêu cầu nên không xem xét. Tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với họ.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Ngô Thu H và ông Nguyễn Xuân B kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02 cấp ngày 20/01/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của các bên, Hội đồng xét xử thấy rằng: quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc do không hòa hợp, có nhiều mâu thuẫn và hiện nay nguyên đơn khẳng định không còn tình cảm với bị đơn nên xin ly hôn. Bị đơn cũng đồng ý ly hôn. Như vậy, mục đích hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn.

[2.2] *Về con chung:* Các bên đều thống nhất giao 02 cháu Nguyễn Anh Ng (sinh ngày 08/9/2011) và Nguyễn Anh Th (sinh ngày 14/03/2015) cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, nên ghi nhận. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: nguyên đơn không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Về tài sản chung không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về nợ chung, nguyên đơn khai không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] *Án phí:* nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;
- Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Ngô Thu H và ông Nguyễn Xuân B được ly hôn.

2/ *Về con chung:*

- Giao 02 (hai) cháu Nguyễn Anh Ng (sinh ngày 08/9/2011) và Nguyễn Anh Th (sinh ngày 14/03/2015) cho bà Nguyễn Ngô Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn không có yêu cầu nên không xem xét.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

2/ *Án phí:* Bà Nguyễn Ngô Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0006613 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Bà H đã nộp đủ án phí.

3/ *Quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cam Ranh;
- Đương sự;
- THADS TP. Cam Ranh;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu